

## CÚNG DƯỠNG HỘ THẾ BÁT THIÊN PHÁP

Hán văn : Chùa Thanh Long \_ Sa Môn PHÁP TOÀN tập

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Kinh **Tô Bà Hộ** ghi rằng:” Hành Giả tu Chân Ngôn, ngày ngày cúng dường **Hộ Phương Thiên Thần** ắt không có tai nạn”

Ở 8 phương bên ngoài Đạo Trường, rải cỏ tranh hoặc lá sen. Hoặc xoa tô Đàn tròn chia làm 10 vị trí. Ở hai bên trái phải của Đế Thích an Phạm Thiên, Địa Thiên. Nếu bên ngoài Đạo Trường không có chỗ đặt vị trí tức ở nơi Nhàn Tĩnh trước Đạo Trường làm Phương Giới . Ở giữa 8 phương, nơi trung ương an trí Phạm Thiên Địa Thiên. Thức ăn cúng thí **10 Phương Thiên** nên dùng cháo tạt, ấy là : gạo tẻ, mè. Trước tiên để một cái lá sạch khiến thật thanh tịnh. Dùng một vật khí chứa đầy mùi vị thơm ngon. Mỗi Tòa, trước tiên để một cái lá sạch hoặc một chén trà sạch. Thoạt tiên dùng một cái bình sạch chứa đầy nước thơm. Sau đó quỳ gối, chắp tay, triệu thỉnh **Thế Thiên** ở 10 phương.

Cẩn thỉnh Đông Phương **Kiều Thi Ca Thiên Chủ** với các quyền thuộc giáng đến nơi này, chỗ con đặt bày thức cúng. Nguyên rủ thương nhận cho

Cẩn thỉnh Đông Nam Phương **Hoả Thiên Tiên Đẳng** với các quyền thuộc giáng đến nơi này, chỗ con đặt bày thức cúng. Nguyên rủ thương nhận cho

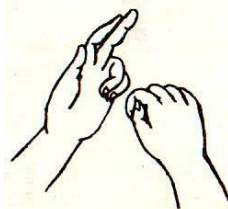
Cẩn thỉnh Nam Phương **Diêm Ma Thiên Chủ, La Sát Chủ Thiên, Bộ Đa Thiên Vương, Thủy Thiên, Long Vương, Phong Thần Vương Đẳng, Đa Văn Thiên Vương, Y Xá Na Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương**

Cẩn thỉnh hết thầy các Đại Thần Vương thuộc Hàng Địa Cư với các quyền thuộc giáng đến nơi này, chỗ con đặt bày thức cúng. Nguyên rủ thương nhận cho.

\_ **Phục nguyện:** Xin Đấng cao xa hãy gia trì vệ hộ cho con. (Tâm tưởng Bản Phương hồi han rõ ràng )

\_ **Thoái Thỉnh :** Tiếp dùng tên Phạm để thỉnh Thế Thiên

\_ **Đông Bắc Y Xá Na Thiên, Quyền Thuộc, Bộ Đa Chúng:** Kịch Ấn :Tam Muội Quyền (Quyền trái) dựng Hỏa (ngón giữa) co ở lưng Phong ( ngón trở ) .



**Y Xá Na Chân Ngôn** là :

“**Năng mạc tam mãn đa một đà năm. An, lỗ nại-la dã, sa-phộc hạ**”

नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॐ रुद्राय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ OM RUDRĀYA SVĀHĀ

Quán tưởng Hộ Phương Thiên Vương đều từ Thiên Cung giáng lâm đến chốn này, y theo Bản Phương Vị, biểu thị Tâm, khiến ngồi

\_ **Đế Thích** : Ấn : Nội Phộc, duỗi 2 Phong (2 ngón trỏ) như cây kim.



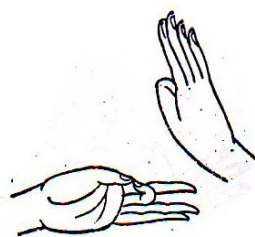
**Đế Thích Thiên Vương Chân Ngôn** là :

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nẫm. Thuộc cật-la dã, sa-phộc hạ**”

नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॐ रुद्राय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ 'SĀKRĀYA SVĀHĀ

\_ **Hỏa Tiên** : Định Quyền (quyền trái) Hỏa (ngón giữa) Không (ngón cái) vịn nhau. Huệ (tay phải), dựng 4 luân (4 ngón tay), đặt Không Độ (ngón cái) nằm ngang trong lòng bàn tay, co Phong (ngón trỏ ) triệu 3 lần.



**Hỏa Thiên Chân Ngôn** là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nẫm. A nghĩ-năng duệ, sa-phộc hạ**”

नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॐ रुद्राय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ AGNĀYE SVĀHĀ

\_ **Diễm Ma**: Định Tuệ (2 tay) hợp lũng Địa (ngón út) Phong (ngón trỏ) vào lòng bàn tay.



**Diễm Ma Vương Chân Ngôn** là :

“**Năng mạc tam mạn đa một đà nẫm. Phộc phộc sa phộc đa dã, sa-phộc hạ**”

नमः समान् बुद्धानाम् वायव्याय स्वहा  
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ VAIVASVATĀYA SVĀHĀ  
 \_ **La Sát** : Hình Phần Nộ, ở phương Tây Nam, cầm đao.



Chân Ngôn là :

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nẫm. La cật-sát sa địa ba bả đa, sa-phộc hạ**”

नमः समान् बुद्धानाम् रक्षसाधिपत्या स्वहा  
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ RĀKṢASA ADHIPATĀYA SVĀHĀ

\_ **Thủy Thiên** : Cầm sợi dây. [ND: *Long Sách Ấn*]



Chân Ngôn là :

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nẫm. A bá bát đa duệ, sa-phộc hạ**”

नमः समान् बुद्धानाम् अपामपत्या स्वहा  
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ APAM PATĀYE SVĀHĀ

\_ **Phộc Dữu Phong Thiên** : Hung ác. Trí Quyền (quyền phải) dựng Địa (ngón út ) Thủy (ngón vô danh ) .



Phong Thiên Chân Ngôn là :

“**Năng mặc tam mãn đa mẫu đà nẫm. Phộc dã phệ, sa-phộc hạ**”

नमः समान् बुद्धानाम् वायव्याय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ VĀYAVE SVĀHĀ

\_ **Đa Văn** : Hư Tâm Hợp Chưởng, hợp 2 Địa (2 ngón út) vào trong lòng bàn tay cài chéo nhau, dựng Không (ngón cái) co bên cạnh Phong (ngón trỏ) cách khoảng một thốn.



**Đa Văn Thiên Vương Chân Ngôn** là :

“**Năng mạc tam mãn đa mẫu đà nẫm. Vị thất-la ma noa dã, sa-phộc hạ**”

ॐ: सप्त षडङ्गं वीथिपुत्राय नमः

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ VAI'SRAVAṆĀYA SVĀHĀ

\_ **Phạm Thiên** : Cầm hoa sen hồng. Tam Muội (tay trái) Không (ngón cái) giữ Thủy (ngón vô danh).



**Phạm Vương Chân Ngôn** là :

“**Năng mạc tam mãn đa mẫu đà nẫm. Bát-la nhạ bát đá duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ: सप्त षडङ्गं प्रजापतये नमः

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ PRAJAPATĀYE SVĀHĀ

\_ **Địa Thần**: Cầm bình báu.



**Địa Thần Chân Ngôn** là :

“**Năng mạc tam mạn đa mẫu đà nẫm. Bát-la thể phệ duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ: सप्त षडङ्गं पृथिवीये नमः

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ PṚTHIVĪYE SVĀHĀ

\_ **Nhật Thiên** : Phước Trí (2 tay) ngửa Thủy (ngón vô danh) vào Không (ngón cái) giữ sát Hỏa Luân (ngón giữa) muốn cùng kèm nhau. Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) tự giữ nhau.



Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tam mạn đa mầu đà nẫm. A nễ đát-dã dã, sa-phộc hạ**”

ॐ: मम न व ह न्स् प्ररुय सुन

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ ĀDITYĀYA SVĀHĀ

\_ **Nguyệt Thiên** : Tam Muội Thủ (tay trái) cầm hoa sen trắng, Không (ngón cái) vịn lông đầu của Hỏa (ngón giữa).



Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tam mạn đa mầu đà nẫm. Chiến nại-la dã, sa-phộc hạ**”

ॐ: मम न व ह न्स् वरुय सुन

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ CANDRĀYA SVĀHĀ

\_ Xưng tên kính bạch : Hộ Phương Thiên Vương, 12 Cung Thần, 9 Chấp Đại Thiên, 28 Tú, Nghiệp Đạo Minh Cung, Bản Mệnh Tú Chủ. Nay con gặp việc tai biến này, sự tướng (... ) lẩn bức. Kính tạ Thiên Chúng thuận theo Giáo Sắc của Đức Phật nhận sự nghinh thỉnh của con đều đến dự hội nơi này. Riêng thành phát tâm vui vẻ , giúp cho con (tên...) ngưng trừ tai chướng, tăng trưởng Phước Thọ”

Hoặc nói là: ”Từ ngày nay bắt đầu tập Chân Ngôn. Con muốn nương theo sức hộ niệm của Thánh Chúng để nhờ bỏ nghiệp khổ luân hồi của chúng con với tất cả Hữu Tình. Nguyên xin Hộ Thế Thiên Chủ, Du Không Tú Diệu thuận theo Giáo Lệnh Luân của Đức Phật ban cho con sự không sợ hãi, khiến trụ an vui”

\_ Tiếp nên cúng dường nước thơm sạch, bày chút ít nước trên lá sen để hiến.

Chân Ngôn là :

“**An, a mật-lị đế, hồng, phán tra**”

ॐ मम न ह न्स्

OM \_ AMṚTE HÙM PHAT

\_ **Đồ Hương Chân Ngôn** là: dùng ngón giữa , ngón vô danh gẩy chút ít hương xoa, hiến Đạm (vị nhạt)

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nẫm. Vĩ thú đà nga đố nạp-bà phộc, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समान्त बुद्धानाम् विसुद्धा गन्धा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ VI'SUDDHA GANDHA  
UDBHĀVA SVĀHĀ

\_ **Hoa Man Chân Ngôn** là: Cài chéo các ngón, ngửa lòng bàn tay để trên trán, xoay chuyển theo bên phải

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nẫm. Ma hạ muội đát-lị dã, vĩ-dữu nạp nghiệc đế, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समान्त बुद्धानाम् मखिभ्यो मयि नमः

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ MAHĀ MAITRIYA  
ABHYUDGATE SVĀHĀ

\_ **Phần Hương Chân Ngôn** là : Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) chung lưng, 2 Phong (2 ngón trỏ) hợp cạnh ngón, Không (ngón cái) vịn trên Phong Luân (ngón trỏ) mở ra

**Năng mạc tam mãn đa một đà nẫm. Đạt ma đà đát-phộc noa nghiệc đế, sa-phộc hạ**

ॐ नमः समान्त बुद्धानाम् धर्म धर्तुगत्य सुखे

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ DHARMA-DHĀTU ANUGATE  
SVĀHĀ

\_ **Ấm Thực Chân Ngôn** là : Mật Hợp (Hợp kín đáo)

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nẫm. A la la, ca la la, mạt lân nại ná nhĩ, mạt nại nễ, ma hạ mạt lịch, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समान्त बुद्धानाम् अरार करार वलिदद म वलिदद मरवलि सुखे

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ ARARA KARARA  
VALIMDADA ME , VALIMDADE MAHĀ VALIH \_ SVĀHĀ

\_ **Đăng Minh Chân Ngôn** là: Tay phải nắm quyền, dựng Hỏa Luân (ngón giữa) móng Không (ngón cái), Phong (ngón trỏ) vịn lóng giữa của Hỏa (ngón giữa)

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nẫm. Đát tha nghiệc đa la-chỉ, sa-phả la ninh, phộc bà sa năng, nga nga như na lị-dã, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समान्त बुद्धानाम् तथगत्य अरि मरुत मरुत मरुत सुखे

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ TATHĀGATA ARCI  
SPHARAṆA VABHĀSANA GAGANA UDĀRYA \_ SVĀHĀ

\_ **Hư Không Tạng Bồ Tát Phổ Cúng Dương Chân Ngôn** là :

“**Năng mạt tát phộc đát tha nghiệt đế biểu, vĩ thấp-phộc mục khế tệt. Tát phộc tha khiếm, ô ná nghiệt đế, sa phả nễ hàm, nga nga ná câu, sa-bà hạ**”

ॐ ह्रीं स्र्वा तथगतेभ्यो विस्र्वा मुक्खेभ्यारु  
स्र्वाथारु खामु उदगते स्फारारु हिरामु गगनारु कामु  
स्वाहारु

NAMAḤ SARVA TATHAGATEBHYO \_ VI'SVA MUKHEBHYAḤ  
SARVATHÀ KHAMḤ UDGATE SPHARA HÌMAḤ GAGANAKAMḤ  
SVÀHÀ

Quán tưởng Hộ Thế Thiên Vương đều từ Thiên Cung giáng lâm đến nơi này, y theo Bản Phương Vị , biểu thị Tâm khiến ngồi.

Xưng tên kính bạch: Hộ Thế Thiên Vương, 12 Cung Thần, 9 Cháp Đại Thiên, 28 Tú, Nghiệp Đạo Minh Quan, Bản Mệnh Tú Chủ.

Nay con gặp việc tai biến, Sự tướng (.... ) lẩn bức. Kính tạ Thiên Chúng thuận theo Giáo Sắc của Đức Phật nhận sự nghinh thỉnh của con đều đến phó hội chốn này, riêng thành phát Tâm vui vẻ , giúp cho con (tên là...) ngưng trừ tai chướng, tăng trưởng phước thọ.

(*Hoặc nói rằng: Từ ngày hôm nay, bắt đầu tụng Chân Ngôn (tên... )trong khoảng đó , thủ hộ Đạo Trường , diệt trừ chướng nạn. Việc khác (là việc gì ...) phải nói rõ )*

Con nương theo sức Hộ Niệm của Đại Thánh để nhờ bỏ nghiệp khổ luân hồi của chúng con với tất cả hữu tình. Nguyên xin Hộ Phương Thiên Chủ, Du Không Tú Diệu thuận theo Giáo Lệnh Luân của Đức Phật ban cho con sự không sợ hãi, khiến trụ an vui”

\_ Thỉnh bạch xong. Tiếp nên cúng dường bình sạch, nước thơm trên lá để hiến.

Chân Ngôn là:

“**Năng mạt tam mẫn đa một đà nam. Ấn nại-la gia át kiem**”

ॐ ह्रीं समान्ता बुद्धानाम् इन्द्राय अर्घ्याय

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM\_ INDRÀYA ÀRGHAM

\_ Tiếp dùng ngón giữa, ngón vô danh búng gảy hiến chút bột thơm (Đồ Hương: hương xoa bôi) dâng hiến. Liên nói là: **Hiến Đạm** (Ghandham)

\_ Tiếp lấy một bông hoa đặt ở chỗ ngồi. Hiến hoa gọi là **Bổ-sáp cam** (Puṣpaḃ).

\_ Đốt hương trước tòa. Phạm Ngữ : Đốt hương có hiệu là **Độ Bồ-cam** (dhùpaḃ)

\_ Tiếp lấy một bùm cháo đặt trên cái lá. Lại nói **Mạt Lâm** (Valiḃ)

\_ Tiếp đem đèn sáp nhỏ cắm trên cháo. Phạm là : **Nễ bổ-cam** (Dìpaḃ) **Bố nhạ** (pùja) **Thất-li nê phộc bổ đát la tả** (‘Sri Devaputraṣya) **Phiến để** (‘Sànti) **câu lỗ** (kuru) **sa-phộc hạ** ( svàhà )

Mỗi vị trí từ nước đến đèn , hiến xong, hương như thế.

\_ Tiếp đèn ấy, tác ý hiến các vị, chưa xong đã đến thì dừng để đèn tắt. Hoặc cần Trợ Bạt sai khiến số người đều nhận làm một việc để cầu cúng. Nếu mỗi mỗi tự lấy, sợ đèn chẳng kết thúc việc Pháp, sợ chẳng tốt lành .

Liên nói rõ việc cầu. Hoặc có thể đi vòng quanh, hoặc lại ngồi yên niệm **Đại Cát Tường Chân Ngôn** 21 biến. Lại niệm **Phật Từ Hộ Chân Ngôn** 108 biến. Dùng Trì Tụng này để tăng thêm ích lợi cho chư Thiên. Nguyên các Thiên Nhạc chuyển sẽ tăng thắng. Lúc cúng hiến chẳng như Pháp. Nguyên xin từ bi ban cho con vui vẻ .

\_ Thầy nên cầm lò hương xin khắp cả đều vui vẻ , cầu thỉnh không có tai họa. Nói Kê, tụng Minh Phát Khiển Thiên Chủ, chư Thiên có sức uy thần tự tại. **Nay con cầu xin mau chóng thành tựu, nguyện xin Thiên Chủ quay về Bản Cung. Sau này nếu có thỉnh thời xin rữ thương đi đến.**

“An , Cát lý, cát lý, phộc nhật-la, mục, sa-phộc hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM \_ KILI KILI VAJRA MUH \_ SVÀHÀ

\_Tiếp bố thí cho tất cả Quỷ Thần ăn

Kinh Tô Bà Hô ghi là :” Lại nữa Tô Bà Hô ! Nếu người niệm tụng muốn được thành tựu, tác trì các Pháp khiến cho không có chướng nạn, được Tất Địa thì đem các thức ăn tế tự chư Thiên, Tu La, Dược Xoa, Long Vương, Ca Lỗ Noa, Cộng Mệnh Điều, Yết Tra Bồ Đan Na, Càn Đát Bà, Bộ Đa, các Quỷ My ... hoặc ở trên mặt đất, hoặc ở hư không khiến cho người niệm tụng không có các việc nạn, thấy đều mãn túc ý nguyện mong cầu. Chân Ngôn Khế Ấn kết hộ chặt, quỳ gối phải sát đất, nói lời Khải Thỉnh là :

**Chư Thiên, Bộ Đa ở núi Diệu Cao, nơi vườn Hoan Hỷ hoặc cung Trời khác. Hoặc ở mặt trời, mặt trăng. Hoặc ở sông, biển. Hoặc ở vũng nước, chằm nước (chỗ có nước đọng lớn ) hồ nước, giếng nước. Hoặc ở thôn xóm. Hoặc ở Miếu Thần. Hoặc ở nhà trống. Hoặc ở nhà Trời. Hoặc tại Già Lam, Chế Để (Cetye \_Tháp thờ cúng). Hoặc ở am cỏ. Hoặc ở nhà thất. Hoặc ở kho tàng. Hoặc ở ngã tư đường. Hoặc ở bên đường của ngã tư lớn. Hoặc ở cây lớn đứng riêng một mình. Hoặc ở đường lớn. Hoặc ở gò mả. Hoặc ở rừng Thi Đà. Hoặc ở rừng lớn. Hoặc ở nơi du hành của sư tử, Trùng lớn. Hoặc ở trong sa mạc lớn. Hoặc ở nơi thượng diệu của sông biển... Tất cả thăm hỏi nơi cư ngụ cùng với quyến thuộc giáng lâm đến chốn này, nơi con bày biện vòng hoa, hương xoa, thức ăn uống với đèn sáng màu nhiệm. Nguyên rữ bóng tiếng khiến cho việc con cầu nguyện , mãn túc được quả ấy”**

\_ Liên dùng vật bằng đồng (Đồng Khí) hoặc cái bình sạch để mọi loại thức ăn ngon ngọt, quả trái, Hồ Đào... Đều nên bóp nát , tụng **Thí Diệm Khẩu Nga Quỷ Thực Chân Ngôn** , khởi tâm Từ Bi , đưa bàn tay dè lên cái bồn, gia trì 03 hay 21 biến. Lại niệm **Diệu Sắc Thân Như Lai Chân Ngôn** gia trì vào nước rưới vẩy. Lại niệm **Phổ Cúng Dưỡng Ấn Minh** chí thành vận cầu **Nơi lễ hương hoa thức ăn** trở nên rộng lớn tinh tế màu nhiệm.

Lại niệm Kê là :





Rồi làm mười Thánh Vị  
Bên trái phải Đố Thích  
Đặt Phạm Thiên, Địa Thiên  
Hoặc lại ở Long Phương (Phương Tây)  
Đặt Phạm, Địa đối nhau

\_ Nhật Thiên, Nguyệt Thiên Vị  
Tú Diệu đều tùy chuyển

\_ Trung vị (vị trí chính giữa) quán **Tứ Tỷ**  
**Bất Động Phần Nộ Vương**  
Hai tay Kim Cương Quyền  
Phong (ngón trỏ) Địa (ngón út) co như móc  
Đem đặt hai bên miệng  
Phải (tay phải thứ hai) móc, trái (tay trái thứ hai) cầm dây  
Núi Tu Di làm tòa  
Ngoài thân hiện tám ngọn  
Kim Cương Luân sắc bén  
Tràn đầy màu xanh biếc  
Đầu rối, rũ dây hoa  
Lửa mạnh như Kiếp Thiêu (Hỏa Kiếp)  
Thế như **Nghiệt Lỗ Noa** (Garuda \_ Kim Xí Diệu)  
Hách dịch không thể đối  
**Ma La** (Màra\_ loài Ma) với **Bát Đê** (Pati \_ người chủ)  
Sợ hãi mà chạy trốn  
Nướng sức **Đại Thệ** xưa  
Hiện hình ác hung bạo  
Nuốt sạch các chướng não  
An ổn người tu hành

\_ Đặt bày Phương Vị xong  
Dùng cháo tạp cúng dường  
Lấy gạo tẻ với mè  
Hoà chung đậu xanh, nấu

\_Xong ở các Đàn Vị  
Đều đặt một vật sứ (Vật bằng sành sứ)  
Trước dùng nước thơm sạch  
Đổ chút vào vật khí  
Tiếp dâng lên Phụng Hiến  
Dùng ngón tay búng bật

\_ Lại dâng các Danh Hoa

Tiếp đốt hương phụng hiến  
Xong lấy một bùm cháo  
Đều dùng tâm ân trọng  
Đều gia trì ba biến

\_ Tiếp cầm đèn sáp nhỏ  
đem cắm ở trên cháo  
Việc chưa xong đã đến  
Đừng để đèn này tắt

\_ Ở trên chữ Viên Tịch  
Nói thêm lời cầu nguyện  
Lục Thánh mật gia hộ  
Chỗ làm đều thành tựu  
Đây trợ giúp tu hành  
Riêng Nguyện ấy cũng được

\_ Nếu muốn **Thỉnh Thí** thời  
Tiêu Tâm (Tâm biểu thị) khiến an vị  
Y Pháp mà cúng dường  
Tâm quyết định không nghi  
Ước nguyện đều thành tựu

\_ Chín Chấp, Nhật (Mặt Trời) là chủ  
Các Tú, Nguyệt (Mặt trăng) là chủ  
Phạm, Địa **Một nại-la** (Mudra \_ Ấn)  
Nay theo thứ tự nói

\_ Hoa sen hồng tám cánh  
**Một La Hạ Ma Ấn** (Brahma mudra: Phạm Thiên Ấn)



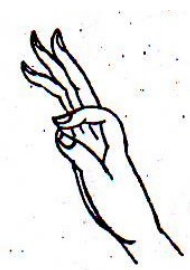
\_ Mười Độ (10 ngón tay) như Át Già  
**Địa Thiên Một nại-la** (Địa Thiên Ấn)



\_ Dừng Định (tay trái) nắm Huệ uyển (Cổ tay phải)  
Huệ (tay phải) duỗi năm Luân (5 ngón tay)  
Không Luân (ngón cái) ngang trong chưởng (lòng bàn tay)  
Phong (ngón trỏ) móc câu, qua lại  
**Hoả Thiên Thủ Tạng Ấn**



\_ Đem Thiên (ngón cái phải) vịn Giới Độ (ngón vô danh phải)  
Hưởng ngoài búng ba lần  
Là **Khiển Một Nại-La** (Phát Khiển Ấn)  
Chân Ngôn như Kinh nói



\_ **Tên Phạn khen : Công Đức 10 Hiệu của Như Lai**  
**Đát tha nga đố** (Như Lai) \_ TATHÀGATA  
**La hãn** (Ứng Cúng)\_ ARHAT  
**Tam miệu tam mẫu đà** (Chính Biến Tri)\_ SAMYAKSAMBUDDHA  
**Vĩ nễ-gia giả la thảm bán noa** (Minh Hạnh Túc) \_ VIDYÀ CARAᅇA  
SAMPAᅇNA  
**Tổ nga đố** (Thiện Thệ) \_ SUGATA  
**Lộ ca vĩ** (Thế Gian Giải)\_ LOKA VID  
**Đố noa đát-la** (Vô Thượng Sĩ) \_ ANUTTARA  
**Bổ lỗ sái ná nhĩ gia tỳ la để** (Điều Ngự Trượng Phu) \_ PURUᅇA  
DAMYASÀRATHI  
**Xả tỳ đá nê phộc nan tả ma noa sử gia nan giả** (Thiên Nhân Sư) \_ ‘SAᅇᅇA  
DEVA MANUᅇYANÀᅇCA



- \_ Lại tụng Đại Cát Tường Thiên Chân Ngôn 108 biến
  - \_ Tiếp cúng dường phụng hiến Bất Động Minh Vương
  - \_ Tiếp tụng Phổ Cúng Dường Minh cúng dường Minh Vương với Hải Hội
- Trần Sát Chư Tôn Hộ Thế Thiên Đẳng
- \_ Tiếp Tứ Trí Tán với Thiên Long Bát Bộ Tán
  - \_ Tiếp Hồi Hương
  - \_ Tiếp Giải Giới. Như Lệ mỗi mỗi giải
  - \_ Tiếp At Già
  - \_ Tiếp Phát Khiển
  - \_ Tiếp 3 Bộ Hộ Thân
- Như trước bắt đầu ra khỏi Đạo Trường

\_ HẾT \_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/07/2011